

Bản án số: **06/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 13-01-2022

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phụng.
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Ý Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26A/2021/QĐ-HPT ngày 28 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Phan Thị H, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn PL, xã HT, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt).

2. Bị đơn: ông Trần Minh V, sinh năm: 1982; Trú tại: thôn PL, xã HT, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/5/2021, tài liệu có tại hồ sơ bà Phan Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà (Phan Thị H) và ông Trần Minh V tự nguyện tìm hiểu và kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48 cấp ngày 28/8/2006 tại UBND xã S, huyện TH, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, bà H và ông V sống hạnh phúc thời gian, đến năm 2019 (khi mang thai con thứ 3) thì phát sinh mâu thuẫn vì lý do anh V thường xuyên uống rượu, bia về nhà đánh vợ con; hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng

trầm trọng nên cả hai đã sống ly thân từ khi sinh con thứ 3 cho đến nay. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H xin được ly hôn ông V.

Về con chung: bà H và ông V có 03 con chung là cháu Trần Anh Th (sinh ngày 23/12/2005); cháu Trần Phương A1 (sinh ngày 12/6/2008) và cháu Trần Thúy A (sinh ngày 31/10/2019). Bà H đang nuôi cháu A; cháu Th và cháu A1 đang sống với cha mẹ ông V. Sau ly hôn, bà H xin được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu A; đồng ý để cháu Th và cháu A1 tiếp tục ở với ông V và cha mẹ ông V để trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Trần Minh V đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt trong tất cả các quá trình giải quyết vụ án.

Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ và thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, về quan hệ hôn nhân cho bà Phan Thị H được ly hôn ông Trần Minh V; về con chung: giao cháu Trần Thúy A1 (sinh ngày 31/10/2019) cho bà Phan Thị H tiếp tục chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu Trần Anh Th (sinh ngày 23/12/2005) và cháu Trần Phương A1 (sinh ngày 12/6/2008) cho ông Trần Minh V tiếp tục chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục; về cấp dưỡng nuôi con: không xem xét; về tài sản chung và nợ: không yêu cầu giải quyết nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: bà Phan Thị H (bà H) khởi kiện xin ly hôn ông Trần Minh V (ông V) và giải quyết các vấn đề về con chung. Ông V có hộ khẩu thường trú tại thôn PL, xã HT, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Nguyên đơn bà H xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông V đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà H và ông V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện TH, tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48 cấp ngày 28/8/2006, là hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân giữa bà H và ông V đã rạn nứt trầm trọng, hai bên tự sống xa nhau một thời gian, bà H và ông V đã sống ly thân từ khi sinh con thứ 3 cho đến nay và bà H xin ly hôn nhưng ông V vẫn không quan tâm. Điều này phù hợp lời khai của bà Lê Thị N (mẹ ruột ông Trần Minh V): “Sau khi có 03 con chung thì H và V xảy ra mâu thuẫn. Tôi có nghe chị H thường gọi về nói hai vợ chồng (H-V) mâu thuẫn do V thường xuyên ăn nhậu, không lo làm ăn, hai vợ chồng không hạnh phúc. Gia đình tôi đã giải hòa để hai con (H-V) tiếp tục sống chung nuôi con nhưng không thành”. Như vậy, cuộc sống vợ chồng của bà H và ông V không hạnh phúc, bà H và ông V đã sống ly thân, hai bên không còn quan tâm tới nhau đúng như lời trình bày của bà H; bà H xin ly hôn nhưng ông V vẫn không nín kéo mà bỏ mặc không quan tâm. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông V không còn; mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và tự sống xa nhau nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Phan Thị H được ly hôn ông Trần Minh V, để đảm bảo cho các bên có cuộc sống riêng ổn định.

[2.2] Về con chung: bà H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thúy A từ năm 2019 cho đến nay. Cháu Trần Anh Th và cháu Trần Phương A1 hiện đang ở với ông bà nội, cùng có nguyện vọng ở với ông Trần Minh V là phù hợp theo lời khai của bà Lê Thị Nhơn (mẹ ông V): “hiện nay cháu Th, cháu A1 đang ở với bà N, hàng tháng anh V gửi tiền về để bà N chăm lo hai cháu” và lời khai của bà Phan Thị H. Xét thấy, bà H và ông V đều có đủ sức khỏe, có thu nhập ổn định đều có khả năng lo cho con. Tuy nhiên, ông V vắng mặt trong quá trình giải quyết và không có ý kiến gì về phần nuôi con chung. Căn cứ nguyện vọng của các cháu Th, cháu A1 và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, tiếp tục giao cháu Trần Thúy A cho bà H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao 02 cháu Trần Anh Th và cháu Trần Phương A1 cho ông Trần Minh V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về tâm sinh lý, cũng như thể chất cho các cháu.

Ông V vắng mặt trong quá trình giải quyết nên ông V không có ý kiến về phần cấp dưỡng nuôi con; bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con; nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con.

Ông V, bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Phan Thị H được ly hôn ông Trần Minh V.

2. Về con chung: giao cháu Trần Thúy A (sinh ngày 31/10/2019) cho bà Phan Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao 02 cháu Trần Anh Th (sinh ngày 23/12/2005), cháu Trần Phương A1 (sinh ngày 12/6/2008) cho ông Trần Minh V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà Phan Thị H và ông Trần Minh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: bà Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (đã nộp đủ), được khấu trừ 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng án phí số 0004077 ngày 25/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã S;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Duyên

